TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 64/2024/HS-ST Ngày: 18-10-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Huy.
2. Ông Lê Đức Lam.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/HSST ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 07/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/01/1985, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1960 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1962, trú tại: thôn Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1986; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2024 tại thôn Q, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 11/03/2024, Nguyễn Hữu T cùng với mẹ là bà Hoàng Thị L và một số người khác vào vườn của T ở thôn C - L- Đ để thu hoạch hành tây. Trong lúc mọi người đang thu hoạch hành tây thì T gom rác và lá hành khô ở trên vườn để đốt. Sau khi đốt thì lửa bùng phát lớn và cháy lan sang vườn trồng cây

ăn trái của ông Nguyễn Ngọc H1, giáp với với vườn của T. T chạy qua vườn của ông H1 để dập đám cháy nhưng do gió to nên đám cháy đã lan nhanh và làm cháy nhiều cây ăn trái trong vườn của ông H1. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định số cây trong vườn của ông H1 bị thiệt hại gồm: 50 cây hồng ghép trứng cát khoảng 12 năm tuổi, 81 cây bơ Booth khoảng 10 năm tuổi, 26 cây sầu riêng ghép Musangking khoảng 03 năm tuổi, 49 cây xoài Úc, khoảng 03 năm tuổi.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KLTTCT-PYLĐ ngày 26/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Ngọc H1 bị thiệt hại vào 11/3/2024 là 415.012.700 (Bốn trăm mười lăm triệu không trăm mười hai nghìn bảy trăm đồng).

Cáo trạng số 69/CT – VKSĐD ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Nguyễn Hữu T về tội "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 180; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo T không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Chiều ngày 11/03/2024, bị cáo T cùng với mẹ và một số người khác vào vườn của T ở thôn C, xã L, huyện Đ để thu hoạch hành tây. Trong lúc mọi người đang thu hoạch hành tây thì T gom rác và lá hành khô ở trên vườn để đốt, bị cáo gom rác để cách bờ ranh khoảng 4-5m và nghĩ rằng đốt sẽ an toàn. Sau khi đốt thì lửa bùng phát, do lá hành khô rất nhẹ, gió thổi lá hành đang cháy bay lên bờ cỏ tranh và cháy lan sang vườn trồng cây ăn trái của ông Nguyễn Ngọc H1 làm chết một số cây ăn trái như bản cáo trạng nêu.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/3/2024, Nguyễn Hữu T đốt rác tại vườn của mình tại thôn C, xã L, huyện Đ do vô ý nên đã làm cháy lan sang

vườn cây ăn trái của ông Nguyễn Ngọc H1 gây thiệt hại đến tài sản của ông H1 có giá trị là 415.012.700đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo đốt rác tại vườn của mình, do thực hiện việc thu gom không đảm bảo khoảng cách an toàn khi đốt nên đã làm cháy lan sang vườn cây ăn trái của ông Nguyễn Ngọc H1, bị cáo gây thiệt hại cho ông H1 là do lỗi vô ý vì quá tự tin, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Bị cáoThanh sử dụng bật lửa để đốt rác gây cháy nhưng trong lúc dập lửa tại vườn của ông H1 đã làm rơi mất nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho ông H1 số tiền 200.000.000đ, tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Ngọc H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 200.000.000đ, bị cáo Nguyễn Hữu T đồng ý bồi thường tiếp số tiền 200.000.000đ cho ông H1.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 180; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận: Nguyễn Hữu T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Ngọc H1 số tiền 200.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.